

**CÔNG TY TNHH SINABRO**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SINABRO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SINABRO COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SINABRO CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109452702

**3. Ngày thành lập:** 11/12/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 12 số 24 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0902261638

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                              | 5610        |
| 2.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                      | 5621        |
| 3.  | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                          | 5629        |
| 4.  | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                       | 5630        |
| 5.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết: Dịch vụ xây dựng chống thấm nước                                                                                                                                             | 4390(Chính) |
| 6.  | Hoàn thiện công trình xây dựng<br>Chi tiết: Dịch vụ hoàn thiện và kết thúc công trình xây dựng                                                                                                                                | 4330        |
| 7.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.<br>- Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...). | 4299        |
| 8.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                  | 4212        |
| 9.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                           | 4222        |
| 10. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                        | 4311        |
| 11. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                             | 4312        |
| 12. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                       | 3320        |
| 13. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                         | 4322        |
| 14. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                | 4329        |

|     |                                                                                                                                                                                                                        |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu hàng hóa theo quy định của pháp luật                                                   | 8299 |
| 16. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn hàng hóa theo quy định của pháp luật                                                                                   | 4659 |
| 17. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn hàng hóa theo quy định của pháp luật                                                                           | 4663 |
| 18. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ) hành hóa theo quy định của pháp luật | 4752 |
| 19. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ) hành hóa theo quy định của pháp luật                                                       | 4723 |
| 20. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ) hành hóa theo quy định của pháp luật                                                         | 4799 |
| 21. | Bán buôn tổng hợp<br>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn hàng hóa theo quy định của pháp luật                                                                                                                 | 4690 |

**6. Vốn điều lệ:** 6.000.000.000 VNĐ

Error: Subreport could not be shown.

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LEE HUN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/11/1986

Dân tộc: Quốc tịch:

Hàn Quốc

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy chứng thực cá nhân: M06895687

Ngày cấp: 09/08/2016

Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Hàn Quốc.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 704, Mecenatpolis, 45, Yanghwa-ro, Mapo-gu, Seoul, Hàn Quốc

Chỗ ở hiện tại: Phòng số 809 Tòa nhà Hà Đô Park View, Số 10 Phố Thành Thái, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội